

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện mô hình hợp tác 3 nhà “Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Đề án số 11 về đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU, ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về ban hành 17 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 của Tỉnh ủy tỉnh Lào Cai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Công văn số 9689/BTC-KTN ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện mô hình hợp tác “3 Nhà”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình hợp tác “3 nhà” trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường gắn kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai theo nguyên tắc: thí điểm - trọng tâm - trọng điểm - hiệu quả; ưu tiên các mô hình có khả năng tạo sản phẩm, doanh thu, việc làm và có địa chỉ ứng dụng rõ ràng.

- Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, đặt hàng, tạo cơ chế và môi trường; nhà trường tập trung đào tạo, nghiên cứu; doanh nghiệp là chủ thể ứng dụng, thương mại hóa và đồng đầu tư.

- Bảo đảm quản lý chặt chẽ nguồn lực ngân sách; các nhiệm vụ sử dụng ngân sách phải có sản phẩm đầu ra, chỉ số đánh giá, đơn vị chịu trách nhiệm và kế hoạch vận hành sau đầu tư.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành và vận hành hiệu quả mô hình hợp tác “3 Nhà” trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tập trung giải quyết các bài toán lớn của tỉnh trong 04 lĩnh vực ưu tiên (Kinh tế cửa khẩu, dịch vụ; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Du lịch; Kinh tế nông, lâm nghiệp và thủy sản). Tạo ra sản phẩm ứng dụng thực tiễn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và đóng góp thiết thực vào tăng trưởng kinh tế số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Triển khai thí điểm ít nhất 04 mô hình hợp tác: 01 mô hình trong lĩnh vực Nông nghiệp, 01 mô hình trong lĩnh vực Du lịch, 01 mô hình trong lĩnh vực Công nghiệp, 01 mô hình trong lĩnh vực Công nghệ số.

- Tạo ra trên 500 việc làm thông qua triển khai mô hình hợp tác.

- Trên 25% doanh nghiệp địa phương có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường.

- Số lượng đề tài nghiên cứu có sự tham gia của doanh nghiệp đạt trên 10 đề tài/năm.

- Số bằng sáng chế/sở hữu trí tuệ đạt trên 10 bằng sáng chế/sở hữu trí tuệ/năm.

- Tối thiểu 20 sản phẩm nghiên cứu (nông nghiệp, du lịch, công nghệ...) được thương mại hoá.

- Huy động nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển (R&D) trong doanh nghiệp đạt 500 tỷ đồng, hình thành hệ sinh thái hợp tác “3 nhà” bền vững.

- 100% doanh nghiệp được tiếp cận thông tin, truyền thông về các hoạt động hợp tác.

- 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các khoá đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng các nền tảng, giải pháp về công nghệ số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Trên 90% doanh nghiệp hài lòng với chất lượng đào tạo nhân lực qua chương trình hợp tác.

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai Chương trình Stem/Steam.

- Hình thành tối thiểu 05 Vườn ươm công nghệ/Trung tâm Đổi mới sáng tạo (Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên).

(Chi tiết Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức

1.1. Truyền thông

- **Nội dung:** Truyền thông, phổ biến về cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động hợp tác “3 nhà” tỉnh Lào Cai trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng các hình thức: Viết tin, bài, xây dựng video, clip, Infographic, đăng tải trên Báo, đài phát thanh truyền hình Trung ương, địa phương; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng mạng xã hội,...

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Cơ quan phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

1.2. Tổ chức hội thi, hội nghị, hội thảo, tập huấn

- **Nội dung:** Tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, tập huấn trong hoạt động hợp tác “3 nhà” theo các nội dung, chủ đề cụ thể từng năm và nhu cầu thực tế của các bên, từng bước hình thành cầu nối giữa Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp.

- **Cơ quan chủ trì:** Các sở, ngành theo lĩnh vực.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

1.3. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

a) Hỗ trợ, cung cấp thông tin giúp doanh nghiệp tiếp cận, tham gia, thụ hưởng các chương trình hỗ trợ; nhiệm vụ khoa học, công nghệ; nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Cơ quan chủ trì:** Các sở, ngành theo lĩnh vực.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

b) Hỗ trợ, thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Thông tư số 22/2025/TT-BKHHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Nội dung: Xây dựng Sàn giao dịch khoa học, công nghệ, kết nối cung - cầu, hỗ trợ trưng bày, trình diễn và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Nội dung: Rà soát, tham mưu ban hành, hướng dẫn và tổ chức triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp triển khai hoạt động hợp tác “3 nhà” đảm bảo quy định pháp luật hiện hành.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành theo lĩnh vực.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026, rà soát, đề xuất bổ sung hằng năm.

3. Nhiệm vụ triển khai mô hình “3 nhà”

3.1. Mô hình hợp tác “3 nhà” trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm

- Nội dung: Xây dựng, triển khai thí điểm mô hình hợp tác “3 nhà” đối với các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Công nghiệp, Công nghệ số.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành theo lĩnh vực.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

3.2. Hợp tác, phát triển nguồn nhân lực cho các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, công nghiệp, công nghệ số

a) Triển khai hợp tác đào tạo với các Viện/trường, cung cấp nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tập trung phát triển nguồn nhân lực thuộc các nhóm lĩnh vực thế mạnh của tỉnh (Nông nghiệp, du lịch, công nghiệp, công nghệ số...).

- **Cơ quan chủ trì:** Các sở, ngành theo lĩnh vực.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

b) Đào tạo nâng cao kỹ năng triển khai, ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia, người lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

c) Triển khai đào tạo Chương trình Stem/Steam tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

d) Hỗ trợ khởi nghiệp và chuyển đổi nghề cho lao động địa phương: Triển khai các khoá đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về khởi nghiệp sáng tạo cho các doanh nghiệp, kết nối thị trường thông qua các trung tâm, tổ chức hướng nghiệp,...

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

3.3. Tổ chức hội chợ xúc tiến, tìm kiếm cơ hội việc làm, giao dịch việc làm gắn với đào tạo

- **Nội dung:** Tổ chức sự kiện hợp tác 03 nhà trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo nghề nghiệp cho người lao động, đặc biệt quan tâm tới đối tượng là thanh niên dân tộc thiểu số và phụ nữ vùng cao, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn khởi nghiệp

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

3.4. Thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo

- **Nội dung:** Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực và cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng tập trung, có trọng tâm, gắn với sản phẩm đầu

ra và địa chỉ ứng dụng cụ thể; tăng cường mời các viện nghiên cứu, trường đại học uy tín tham gia tư vấn, đề xuất nhiệm vụ, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Hỗ trợ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa các sản phẩm, kết quả nghiên cứu.

- **Cơ quan chủ trì:** Các sở, ngành, địa phương.

- **Cơ quan phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** 2026 - 2030.

3.5. Hình thành không gian đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ

- **Nội dung:** Hình thành và phát triển các Trung tâm đổi mới sáng tạo/vườn ươm công nghệ, không gian sáng tạo, phòng thí nghiệm mở, tạo điều kiện cho sinh viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp thử nghiệm ý tưởng, sản phẩm mới. Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh xây dựng cơ sở ươm tạo và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao. Huy động nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển (R&D).

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn, Trường Cao đẳng Lào Cai, Trường Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** 2026 - 2030.

4. Đánh giá kết quả triển khai và đề xuất nhân rộng mô hình

- **Nội dung:**

+ Sơ kết: Trước ngày 15/12 hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh.

+ Tổng kết: Kết thúc giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động hợp tác “3 nhà” báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ, đồng thời đề xuất triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đạt hiệu quả cao mang tính đột phá cho giai đoạn tiếp theo.

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ngành, địa phương, các Viện/trường, doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Quý IV, năm 2030.

(Chi tiết Phụ lục II kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp phát sinh nội dung cần bố trí kinh phí riêng, các sở, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Viện/trường, Doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ cho các nhiệm vụ cụ thể theo hình thức thử nghiệm có kiểm soát, đồng thời kết nối hợp tác, kêu gọi đầu tư hỗ trợ từ các tổ chức quỹ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Quỹ đầu tư mạo hiểm Quốc gia, địa phương, doanh nghiệp,...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, tiến độ. Theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm trước ngày 15/7; báo cáo năm trước ngày 15/12.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý triển khai các nội dung liên quan đến đào tạo, thực hành, hợp tác với doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp để đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy gắn với thực tiễn.

- Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo cho giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Đề xuất, xây dựng và thực hiện các dự án hợp tác nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số, xã hội số.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu bố trí, hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định, hướng dẫn thực hiện về mua sắm công, tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu, đặt hàng và các nội dung đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu; phân cấp, phân quyền để linh hoạt trong tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật hiện hành trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động hợp tác “03 Nhà” thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công, quản lý, đồng thời triển khai hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện.

4. Thuế tỉnh Lào Cai

Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các chính sách ưu đãi thuế theo các quy định hiện hành.

5. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; Viện/trường và các cơ sở giáo dục, đào tạo, doanh nghiệp

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ có liên quan được giao tại Kế hoạch này phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

- Các Viện/trường Cao đẳng, Đại học; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai hoạt động hợp tác đào tạo kiến thức, kỹ năng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp tiềm năng, thế mạnh trong các hoạt động nghiên cứu, phát triển dịch vụ, sản phẩm phù hợp với nội dung định hướng đào tạo của Nhà trường, nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và của cộng đồng doanh nghiệp; chủ động, đề xuất tham gia xây dựng/hình thành các mô hình vườn ươm khởi nghiệp; ươm mầm sáng tạo cho học sinh, sinh viên có sự đồng hành của doanh nghiệp.

6. Đề nghị Tỉnh đoàn, các doanh nghiệp công nghệ số (Viettel, VNPT, FPT...)

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch. Tăng cường công tác hợp tác, nghiên cứu, phối hợp với các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh trong hoạt động cập nhật, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, xây dựng mô hình kết hợp học lý thuyết với thực hành thông qua thực tiễn tại doanh nghiệp, triển khai hợp tác, hoạt động đầu tư R&D và thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Viện/trường;
- Thuế tỉnh Lào Cai;
- Tỉnh Đoàn Lào Cai;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TH, VX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC I
MỤC TIÊU CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
MÔ HÌNH HỢP TÁC “3 NHÀ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị thực hiện		
1	Triển khai mô hình hợp tác	Mô hình	4	Nhà nước	Nhà trường	Nhà doanh nghiệp
	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	Mô hình	1	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các địa phương	Đại học Thái Nguyên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện/trường, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực
	Lĩnh vực Du lịch	Mô hình	1	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các địa phương	Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực
	Lĩnh vực Công nghiệp	Mô hình	1	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp thuộc các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh
	Lĩnh vực Công nghệ số	Mô hình	1	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái Nguyên, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	VNPT, Viettel, Mobiphone, FPT, ..., Các doanh nghiệp CNTT, VT tại Lào Cai
2	Số việc làm tạo ra từ chương trình hợp tác	Việc làm	≥500			

	Lĩnh vực Nông nghiệp	Việc làm	150	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các địa phương	Đại học Thái Nguyên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện/trường	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực và các đơn vị, địa phương
	Lĩnh vực Du lịch	Việc làm	250	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các địa phương	Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực
	Lĩnh vực Công nghiệp	Việc làm	80	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương	Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên	Các doanh nghiệp thuộc các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh
	Lĩnh vực Công nghệ số	Việc làm	20	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái Nguyên, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	VNPT, Viettel, Mobiphone, FPT, ..., Các doanh nghiệp CNTT, VT tại Lào Cai
3	Số doanh nghiệp tham gia hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	%	≥ 25	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Các viện/trường	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
4	Số lượng đề tài nghiên cứu có sự tham gia của doanh nghiệp	Đề tài/năm	10	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện/trường	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
5	Số bằng sáng chế/sở hữu trí tuệ	Bằng/năm	10 bằng/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện/trường	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

6	Số sản phẩm được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 20	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Các viện/trường	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
7	Huy động nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển (R&D) trong doanh nghiệp	Tỷ	≥ 500	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Các viện/trường, tổ chức khoa học và công nghệ	Các doanh nghiệp
8	Doanh nghiệp được tiếp cận thông tin, truyền thông về các hoạt động hợp tác	%	100	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các viện/trường, tổ chức khoa học và công nghệ	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
9	Lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các khoá đào tạo, tập huấn	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện/trường, tổ chức khoa học và công nghệ	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
10	Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng với chất lượng nhân lực đào tạo từ chương trình hợp tác	%	≥ 90	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Các viện/trường, tổ chức khoa học và công nghệ	Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh
11	Triển khai Chương trình giáo dục Stem/Steam tại các cơ sở giáo dục	%	100	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	
12	Hình thành các Vườn ươm công nghệ/Trung tâm Đổi mới sáng tạo (Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên)	Vườn ươm/Trung tâm	≥ 5	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn	Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên	

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC “3 NHÀ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện			Thời gian
		Nhà nước	Nhà trường	Nhà doanh nghiệp	
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức				
1.1	Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, các hoạt động hợp tác “3 nhà” nhằm nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp, góp phần tạo giá trị tri thức, kinh tế từ hoạt động hợp tác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Các sở, ngành, địa phương và các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài tỉnh	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.2	Tổ chức hội nghị, hội thảo và các cuộc thi trong hoạt động hợp tác “3 nhà”	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực, địa phương	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.3	Hỗ trợ, cung cấp thông tin giúp doanh nghiệp tiếp cận, tham gia, thụ hưởng các chương trình hỗ trợ; nhiệm vụ khoa học, công nghệ; nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực, địa phương	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
1.4	Thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên

1.5	Xây dựng Sàn giao dịch khoa học, công nghệ, kết nối cung - cầu, hỗ trợ trưng bày, trình diễn và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách				
2.1	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ			Quý I Năm 2026
2.2	Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm tỉnh Lào Cai	Sở Khoa học và Công nghệ			Quý I Năm 2026
2.3	Quy định của UBND tỉnh về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Khoa học và Công nghệ			Năm 2026
2.4	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan			Năm 2026
2.5	Quy định của UBND tỉnh về hoạt động sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Sở Khoa học và Công nghệ			Quý I/2026

2.6	Quy định của UBND tỉnh về quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Lào Cai	Sở Khoa học và Công nghệ			Quý II/2026
2.7	Xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế đặt hàng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ, công nghệ số)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX		Hàng năm
3	Nhiệm vụ triển khai mô hình “3 nhà”				
3.1	Mô hình hợp tác "3 nhà"				
	Lĩnh vực Nông nghiệp (Mô hình nghiên cứu đề tài khoa học gắn với vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp, hợp tác xã)	Sở Nông nghiệp và Môi trường + Sở Giáo dục và Đào tạo + các địa phương	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2027
	Lĩnh vực Du lịch (Mô hình đào tạo nguồn nhân lực hoặc Mô hình xây dựng Hệ sinh thái Du lịch số và trải nghiệm văn hóa bản địa)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; các địa phương	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp CNTT, VT tại Lào Cai Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2027
	Lĩnh vực Công nghiệp (Mô hình đào tạo nguồn nhân lực hoặc Mô hình đổi mới lộ trình công nghệ, sử dụng năng lượng mới)	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp; Sở Giáo dục và Đào tạo; các địa phương	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp thuộc các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	2026 - 2027
	Lĩnh vực Công nghệ số (Mô hình nghiên cứu, thương mại hóa sản phẩm hoặc Mô hình thử nghiệm công nghệ có kiểm soát)	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái	VNPT, Viettel, Mobiphone, FPT,	2026 - 2027

			Nguyên, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Các doanh nghiệp CNTT, VT	
3.2	Hợp tác, phát triển nguồn nhân lực cho các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, công nghiệp, công nghệ số				
	Triển khai mô hình đào tạo theo hướng đặt hàng: Ký kết hợp đồng thỏa thuận giữa Nhà nước – Nhà doanh nghiệp – Nhà trường	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2030
	Xây dựng chương trình đào tạo gắn với vị trí việc làm thực tế: Doanh nghiệp tham gia xây dựng khung chương trình, Nhà nước hỗ trợ kinh phí.	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2030
	Hỗ trợ đào tạo nâng cao kỹ năng triển khai, ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2030
	Triển khai đào tạo Chương trình Stem/Steam tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên	Các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức có liên quan	2026 - 2030
	Hỗ trợ khởi nghiệp và chuyển đổi nghề cho lao động địa phương: (Nhà nước + trường nghề hỗ trợ triển khai các khoá đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về khởi nghiệp sáng	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2030

	tạo cho các doanh nghiệp, kết nối thị trường thông qua các trung tâm, tổ chức hướng nghiệp...)				
3.3	Tổ chức hội chợ xúc tiến, tìm kiếm cơ hội việc làm, giao dịch việc làm gắn với đào tạo: Tổ chức sự kiện hợp tác 3 nhà trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo nghề nghiệp cho người lao động, đặc biệt quan tâm tới đối tượng là thanh niên DTTS và Phụ nữ vùng cao khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và có điều kiện đặc biệt khó khăn khởi nghiệp (doanh nghiệp tuyển dụng, trường giới thiệu học viên đã đào tạo)	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2030
3.4	Thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo				
	Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực và cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng tập trung, có trọng tâm, gắn với sản phẩm đầu ra và địa chỉ ứng dụng cụ thể; tăng cường mời các viện nghiên cứu, trường đại học uy tín tham gia tư vấn, đề xuất nhiệm vụ, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức có liên quan	
	Kết nối doanh nghiệp với nhóm nghiên cứu, startup; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong và ngoài tỉnh	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	Thường xuyên
	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển sản phẩm OCOP	Sở Khoa học và Công nghệ,	Viện/trường trong và ngoài tỉnh	Các doanh nghiệp,	Thường

	số gắn sở hữu trí tuệ (dược liệu, ẩm thực, thủ công dân tộc...)	Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực		hợp tác xã thuộc lĩnh vực	xuyên
3.5	Hình thành và phát triển các vườn ươm công nghệ, không gian sáng tạo, phòng thí nghiệm mở, tạo điều kiện cho sinh viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp thử nghiệm ý tưởng, sản phẩm mới.				
	Hình thành 01 Trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	2026 - 2030
	Hình thành 03 Vườn ươm/Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo			2026 - 2027
	Hình thành 01 Vườn ươm khởi nghiệp thanh niên	Tỉnh đoàn			2026 - 2027
4	Đánh giá kết quả triển khai và đề xuất nhân rộng mô hình				
4.1	Sơ kết	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	Quý IV/2027
4.2	Tổng kết	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực	Viện/trường trong nước, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, các cơ sở GDNN-GDTX	Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực	Quý IV/2030